

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 26-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Phương Loan

Ông Bế Nhật Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lục Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 9 năm 1998 tại xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn S (Đã chết) và bà Phùng Thị P; Vợ con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 25/9/2020, bị Cơ quan Công an huyện Nguyên Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt 1.000.000 đồng;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/02/2021; Có mặt.

- Bị hại: Bà Nông Thị T; sinh năm 1957. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/12/2020, bị cáo H một mình đi xe buýt từ thành phố C đến thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo xuống xe chỗ gần đầu cầu treo sang xã H và bước bộ đến địa phận xóm T. Quan sát thấy một căn nhà cấp 4 khóa cửa, không có người (Nhà này là của bà Nông Thị T; địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) nên bị cáo đã đi vào trong sân nhà. Bị cáo nhìn thấy 01 (Một) cuộn dây điện màu vàng để ở vị trí bên phải hiên nhà bèn mang cuộn dây ra bãi đất trống dưới bờ sông gần cầu treo thuộc xóm T, thị trấn N đốt để lấy lõi đồng bên trong để bán. Sau khi đốt, bị cáo đã chia lõi đồng thành 13 (Mười ba) cuộn nhỏ cho vào túi nilon cất giấu tại chân cầu treo để chờ thời điểm thuận lợi sẽ mang đi tiêu thụ. Tuy nhiên, chưa kịp thực hiện thì đã bị Công an xã H phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An kết luận: 01 cuộn dây điện màu vàng, loại dây dẹt 2 x 4mm, dài 300m, mua năm 2012 trị giá: $300\text{m} \times 25.909 \text{ đồng/m} \times 30\% = 2.331.810 \text{ đồng}$ (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn tám trăm mười đồng).

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSHA ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lục Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nông Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội sau này; đồng thời bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng, bị cáo có đưa ra ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nông Thị T với giá trị tài sản còn lại là 2.331.810 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn tám trăm mười đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn. Với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trị giá còn lại là 2.331.810 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn tám trăm mười đồng) đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn với hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; Tuy nhiên, do bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này; bên cạnh đó bị cáo là người nghiện ma

túy, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung với xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nông Thị T không có yêu cầu về phân bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 13 cuộn dây đồng (là lõi đồng của dây điện), đã được cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho bị hại là bà Nông Thị T; Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lục Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt giữ, ngày 01/02/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lục Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng